

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **93/2022/HS-ST**

Ngày: **27/9/2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- **Các hội thẩm nhân dân:** Bà **Hoàng Thị Anh** – Ông **Lò Việt Hưng**.

- **Th ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thế - Th ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên

Ngày 27/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS, ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **90/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022** đối với bị cáo:

Vàng Văn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 20/5/1989 tại: huyện Than Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: bản Ch, xã H, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Văn Sinh – sinh năm: 1963 và bà: Hoàng Thị Phương – Sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ: Vàng Thị Tham – Sinh năm: 1988 và 02 con; con lớn nhất sinh năm 2009; con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không.

Tiền sự 01: ngày 11/11/2021, Vàng Văn T bị Công an huyện Than Uyên ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, (bị cáo chưa thi hành).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Chị Nùng Thị Th – Sinh năm: 1975; Địa chỉ tạm trú: bản Ch, xã H, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (**vắng mặt có lý do**).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lò Văn Nh – **Sinh năm: 1988; địa chỉ: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu** (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Văn T đang có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ chiều ngày 07/6/2022, Vàng Văn T đi xem ruộng của gia đình, khi đi qua nhà chị Nùng Thị Th, sinh năm 1975 trú tại bản Ch, xã H, huyện Than Uyên, thấy cổng nhà và cửa chính của nhà chị Th đang mở, không có người trông coi. Vàng Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà chị Th. Tiến đã lén vào trong nhà chị Th nhìn thấy 01 chiếc điện thoại OPPO F11 PRO để trên đệm ngủ. Tiến lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải rồi nhanh chóng rời khỏi nhà chị Th. Sau đó, Tiến đi đến bờ suối Nậm Bốn thuộc địa phận bản Đắc, xã Hua Nà, huyện Than Uyên. Tại đây, Tiến đã tháo vỏ ốp ngoài của chiếc điện thoại cùng 02 sim điện thoại, vứt xuống suối. Sau đó, Tiến thử dò mở mặt khóa của chiếc điện thoại thì tìm được mật khẩu là sáu số “0”. Sau khi mở được mật khẩu điện thoại, Tiến đi đến khu vực bến xe khách huyện Than Uyên thuê xe ôm đưa đến hiệu cầm đồ “Văn Nhận” tại bản Cẩm Trung 1, xã Mường Than, huyện Than Uyên. Tại đây, Tiến đã cầm cố chiếc điện thoại trộm cắp được với anh Lò Văn Nhận, sinh năm 1988, trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên lấy 1.000.000 đồng. Khi giao dịch, Tiến không nói cho anh Nhận biết chiếc điện thoại do trộm cắp được mà có. Số tiền trên, Tiến đã tiêu xài cá nhân hết 750.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Vàng Văn T số tiền còn lại 250.000 đồng do Tiến phạm tội mà có; 01 quần dài màu xám, có 03 túi có khóa kéo, phần gấu quần màu đen trắng và dòng chữ “aididas”. Tạm giữ đối với Lò Văn Nhận 01 điện thoại OPPO F11 PRO màu đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/HĐ-ĐGTS ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, vỏ màu đen tím, IMEI: 8641820405 1579, IMEI2: 8641824051161, RAM 6GB có trị giá là 1.854.300 đồng

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nùng Thị Th. Ngày 29/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Th.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 quần dài màu xám, có 03 túi có khóa kéo, phần gấu quần màu đen trắng và dòng chữ “aididas”, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên; Số tiền 250.000 đồng, hiện đang được gửi tại tài khoản gửi của Công an huyện Than Uyên mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Than Uyên.

Bị hại Nùng Thị Th không yêu cầu bị can Vàng Văn T bồi Thờng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn Nhyêu cầu bị cáo Vàng Văn T hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Vàng Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: trước khi mở phiên tòa, bị cáo Tiến đã tác động gia đình hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 750.000 đồng, nên không phải giải quyết.

Về vật chứng:

01 quần dài màu xám, có 03 túi có khóa kéo, phần gấu quần màu đen trắng và dòng chữ “aididas” **trả lại cho bị cáo.**

Số tiền 250.000 đồng trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn Nhận.

Án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do gia đình thuộc hộ cận nghèo theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu; không có tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị hại chị Nùng Thị Th, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào lời khai trong hồ sơ vụ án và theo quy định tại Điều 292– Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác cũng như bị cáo tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vàng Văn T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ, ngày 07/6/2022, tại bản Ch, xã H, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro có trị giá là 1.854.300 đồng của chị Nùng Thị Th. Sau đó, Tiến

mang điện thoại cầm cổ với anh Lò Văn Nhứ tại bản L, xã M, huyện Than Uyên lấy số tiền 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Mặc dù bị cáo Tiến thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng song bản thân bị cáo có 01 tiền sự. Như vậy hành vi bị cáo Tiến thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình không chỉ xâm phạm đến tài sản của cá nhân tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân. Song xuất phát từ ý thức coi Thông pháp luật và vì động cơ vụ lợi cá nhân muốn có được tài sản và tiền sau khi cầm cổ tài sản đó mà không phải lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 750.000 đồng, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Vàng Văn T chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, là người có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vì chút lợi ích và không suy nghĩ đến hậu quả của hành vi mà mình thực hiện nên hôm nay bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật. Mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, song bị cáo lại nghiện chất ma túy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn Nhữ cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng. Song trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả 750.000 đồng cho anh Lò Văn Nhận,

anh Nhận nhất trí nhận số tiền 750.000 đồng và số tiền 250.000 đồng quá trình điều tra tạm giữ của anh khi xử lý vật chứng. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nùng Thị Th. Ngày 29/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Th. Xét thấy, việc xử lý số vật chứng nêu trên tại giai đoạn điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 quần dài màu xám, có 03 túi có khóa kéo, phần gấu quần màu đen trắng và dòng chữ “aididas”, **trả lại cho bị cáo**

Số tiền 250.000 đồng trả lại cho anh Lò Văn Nhữ khi cầm cố chiếc điện thoại được 1.000.000 đồng, bị cáo Tiến tiêu xài hết 750.000 đồng, còn lại 250.000 đồng anh Nhận tự giao nhận cho cơ quan điều tra và điện thoại cũng đã trả lại cho bị hại.

* Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Lò Văn Nhữ khi giao dịch mua chiếc điện thoại do Tiến trộm cắp mà có, bản thân anh Nhận không biết nguồn gốc tài sản Tiến cầm cố cho anh. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nhận là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Vàng Văn T thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Vàng Văn T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

01 quần dài màu xám, có 03 túi có khóa kéo, phần gấu quần màu đen trắng và dòng chữ “aididas” **trả lại cho bị cáo Vàng Văn T.**

Trả lại cho anh Lò Văn Nhữ số tiền 250.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/9/2022 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- THA PT;
- UBND xã H (để biết);
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- THA PT;
- UBND xã Hua Nà (để biết);
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Anh

Lò Việt Hưng

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Xanh

Lâm Thị Hoa

Lương Thị Mỹ Hằng

